

Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Đình Chung

2. Ngày tháng năm sinh: 10/07/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hoà Quang Nam, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 50/11, đường Phạm Như Xương, tổ 22, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Điện, trường Đại học Bách khoa, 54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0988983127;

E-mail: pdchung@dut.udn.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 11/2004 đến 10/2005: Giảng viên tập sự (trợ giảng) tại Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Từ 11/2005 đến 08/2009: Giảng viên tại Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Từ 09/2009 đến 08/2011: Giảng viên (đi học Thạc sĩ tại trường Đại học Dongguk, Hàn Quốc) tại Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Từ 09/2011 đến 08/2012: Giảng viên (đi học Tiến sĩ ở trường Đại học Dongguk, Hàn Quốc) tại Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Từ 09/2012 đến 03/2014: Giảng viên tại Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Từ 04/2014 đến 03/2017: Giảng viên (đi học Tiến sĩ ở trường Đại học Kanazawa, Nhật Bản) tại Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Từ 04/2017 đến 07/2024: Giảng viên tại Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: --

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ cơ quan: 54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 19 tháng 07 năm 2004, số văn bằng: B597690, ngành: Điện kỹ thuật, chuyên ngành: ---

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 19 tháng 08 năm 2011, số văn bằng: 20090694, ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: ----

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Dongguk, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS [5] ngày 22 tháng 03 năm 2017, số văn bằng: Shi-Haku-Ko 1693, ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: ---

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Kanazawa, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Điện gió kết nối lưới điện

Bảo vệ chống sét cho lưới điện

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 21 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2019-2020	Đại học Đà Nẵng	2020
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2018-2019	Đại học Đà Nẵng	2019
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2017-2018	Đại học Đà Nẵng	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, luôn tuân theo pháp luật nhà nước và quy định của nhà trường.
- Luôn chú trọng rèn luyện tác phong, giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học. Luôn được đồng nghiệp tôn trọng, tin yêu, người học quý mến. Đoàn kết và luôn hợp tác cùng đồng nghiệp trong giảng dạy,

ngiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ.

- Được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tích cực tham gia rà soát, cải tiến, xây dựng đổi mới chương trình đào tạo khi được phân công. Thường xuyên cập nhật nội dung và phương pháp giảng dạy.
- Hoàn thành tốt khối lượng nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, và phục vụ cộng đồng theo quy định của nhà trường. Bản thân có năng lực nghiên cứu khoa học và luôn coi nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ thiết yếu để nâng cao kiến thức chuyên môn. Bản thân luôn cố gắng cập nhật các kiến thức mới và kiến thức thực tế bổ trợ cho hoạt động giảng dạy.
- Có lý lịch rõ ràng.
- Có sức khỏe đáp ứng được các yêu cầu về sức khỏe nghề nghiệp.

Kết luận: Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 8 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019				6	105	60	165/617.8/229.5
2	2019-2020			2	5	135	60	195/625.3/229.5
3	2020-2021			1	6	270	60	330/808/229.5
03 năm học cuối								
4	2021-2022				11	345		345/1304.6/229.5
5	2022-2023				11	360	30	390/902.5/229.5
6	2023-2024				1	390	30	420/536/229.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Nhật Bản năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Dương Văn Sơn		X	X		05/2019 đến 05/2020	Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng	01/10/2020
2	Phạm Văn Bình		X	X		08/2019 đến 07/2020	Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng	28/01/2021
3	Nguyễn Hồng Vinh		X	X		05/2020 đến 03/2021	Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng	18/08/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Hệ thống điện gió và mặt trời: vấn đề - giải pháp	TK	Nhà xuất bản Xây Dựng, năm 2017	3	VC	(5 - 113)	Số 1320/QĐ-ĐH BK Ngày 27 tháng 8 năm 2018

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng,
----	--	-----------	----------------------	---------------------	------------------------------------

					năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Đề xuất phương pháp tìm điểm cực đại cho máy phát điện gió	CN	T2018-02-02, cấp Cơ sở	01/01/2018 đến 30/12/2018	12/12/2018 Xếp loại: Khá
2	Đề xuất giải pháp hỗ trợ turbine gió khi sự cố trên lưới	CN	T2019-02-47, cấp Cơ sở	01/07/2019 đến 30/06/2020	11/06/2020 Xếp loại: Khá
3	Kết nối tối ưu các turbine gió vào lưới điện phân phối nhằm giảm tổn thất điện năng	CN	T2022-02-07, cấp Cơ sở	01/01/2022 đến 30/12/2022	28/12/2022 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Point of common coupling voltage recovery capability improvement of offshore wind farm connected to a weak grid through high voltage direct current link	2	Có	Journal of Renewable and Sustainable Energy	Uy tín - SCIE IF: 2.236, Q2 (theo dữ liệu 2012)	3	4, 6, 063109(1-13)	11/12
2	Frequency control of an isolated grid based on wind turbine and diesel generator	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531 (Số đặc biệt dành cho 2012 UK-VN Clean Energy Conference and Exhibition)			8(57)-Quyển 3, 59-66	08/12
3	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng			1(62), 1-7	01/13

	năng phát/tiêu thụ công suất phản kháng của máy phát điện gió loại DFIG							
4	Phối hợp điều khiển giữa ác quy và cánh turbine để nhà máy điện gió đáp ứng yêu cầu phát công suất của lưới	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng			3(64), 18-23	03/13
5	Improved fault ride through capability of SCIG-based wind turbine based on photovoltaic system	2	Có	International Energy Journal	Uy tín - Scopus <i>IF</i> : 0.158, <i>Q3</i> (theo dữ liệu 2014)		14, 1, 57-66	03/14
6	Maximum energy output of a DFIG wind turbine using an improved MPPT-curve method	2	Có	Energies	Uy tín - SCIE <i>IF</i> : 3.214, <i>Q1</i> (theo dữ liệu 2015)	34	8, 10, 11718-11736	10/15
7	Rotor speed control of doubly fed induction generator wind turbines using adaptive maximum power point tracking	2	Có	Energy	Uy tín - SCIE <i>IF</i> : 5.774, <i>Q1</i> (theo dữ liệu 2016)	48	111 377-388	09/16
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
8	So sánh khả năng kết nối lưới yếu của các loại turbine gió	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng			5(114) Quyển 1, 17-22	05/17
9	Xây dựng luật điều khiển mới cho turbine gió sử dụng DFIG	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng			11(120) Quyển 1, 1-5	11/17
10	A new application of extreemum-seeking	2	Có	International Journal of Applied Engineering Research ISSN: 0973-9769	- Hệ thống CSDL quốc tế khác <i>IF</i> : Scimago		13, 7, 5501-5507	04/18

	algorithm for PMSG-wind turbine via linear quadratic regulator				<i>Q3(theo dữ liệu 2018)</i>			
11	Maximum power extraction method for a doubly-fed induction generator wind turbine	2	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering ISSN: 2088-8708	Uy tín - Scopus <i>IF: 1.824, Q2(2018)</i>	9	8, 2, 711-722	04/18
12	Retaining of frequency in micro-grid with wind turbine and diesel generator	1	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research ISSN: 1792-8036	- ESCI <i>IF: Q2(theo dữ liệu 2023, 2018 chưa có Q)</i>	10	8, 6, 3646-3651	12/18
13	Số lần cắt điện đường dây do sét có xét đến các yếu tố ảnh hưởng	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			17, 3, 7-11	03/19
14	Application of linear quadratic regulator to control directly power for DFIG wind turbine	2	Có	Journal of electrical systems ISSN: 1112-5209	Uy tín - Scopus <i>IF: 0.943, Q3 (theo dữ liệu năm 2019)</i>	7	15, 1, 42-52	03/19
15	Reduction of the number of faults caused by lightning for transmission line	1	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering ISSN: 2088-8708	Uy tín - Scopus <i>IF: 1.551, Q2 (theo dữ liệu năm 2019)</i>	6	9, 5, 3366-3374	10/19
16	Voltage enhancement on DFIG based wind farm terminal during grid faults	1	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research ISSN: 1792-8036	Uy tín - Scopus <i>IF: Q2(theo dữ liệu 2023)</i>	10	9, 5, 4783-4788	10/19
17	Evaluation of reactive power support capability of wind turbines	1	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research ISSN: 1792-8036	Uy tín - Scopus <i>IF: Q2(theo dữ liệu 2023)</i>	3	10, 1, 5211-5216	02/20
18	Smoothing the power output of a wind turbine group with a	1	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research ISSN: 1792-8036	Uy tín - Scopus <i>IF: Q2(2023)</i>	4	11, 4, 7343-7348	08/21

	compensation strategy of power variation							
19	Evaluation of exponential moving average application to smooth the power output of wind turbine with different control modes	2	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering ISSN: 2088-8708	Uy tín - Scopus <i>IF</i> : 1.649, <i>Q3</i> (2021)	4	11, 6, 4708-4717	12/21
20	Optimal connection of wind turbines to distribution grid to minimize power loss	2	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering ISSN: 2088-8708	Uy tín - Scopus <i>IF</i> : <i>Q3</i> (2023)		13, 1, 159-168	02/23
21	Optimal operation mode of wind turbines in distribution grid to minimize energy loss considering power generation probability	3	Có	Indonesian Journal of Electrical Engineering and Informatics ISSN: 2089-3272	Uy tín - Scopus <i>IF</i> : <i>Q4</i> (2023)		11, 4, 978-986	12/23

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 9 ([11] [14] [15] [16] [17] [18] [19] [20] [21])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Rà soát, cải tiến chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện	Tham gia	Tham gia Số 2835/QĐ-ĐHBK ngày 19 tháng 12 năm 2018	Trường Đại học Bách khoa-Đại học Đà Nẵng	Số 2356/QĐ-ĐHBK ngày 03 tháng 9 năm 2019	----
2	Rà soát, cải tiến chương trình đào tạo 180 tín chỉ tích hợp cử nhân kỹ sư ngành Kỹ thuật điện	Tham gia	Số 1337/QĐ-ĐHBK ngày 30 tháng 6 năm 2020	Trường Đại học Bách khoa-Đại học Đà Nẵng	Số 2160/QĐ-ĐHBK ngày 31 tháng 8 năm 2021	----
3	Rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Kỹ thuật điện	Tham gia	Số 479/QĐ-ĐHBK ngày 01 tháng 03 năm 2021	Trường Đại học Bách khoa-Đại học Đà Nẵng	Số 2180/QĐ-ĐHBK ngày 01 tháng 9 năm 2021	----
4	Rà soát, cải tiến chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện	Tham gia	Số 3622/QĐ-ĐHBK ngày 30 tháng 12 năm 2021	Trường Đại học Bách khoa-Đại học Đà Nẵng	Số 2153/QĐ-ĐHBK ngày 16 tháng 6 năm 2022	----

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)